

DANH SÁCH THI SINH VIÊN GIỎI NĂM 2017**MÔN THI: TIẾNG ANH**Địa điểm: **Phòng học tiếng 02 Trung tâm NN-TH**Thời gian thi: **14h00'****Phòng thi 01**Ngày thi: **02 tháng 04 năm 2017**Hình thức thi: **Trắc nghiệm và Tự luận**

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm chung		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	Nguyễn Thị Lan Anh	D-KETOAN3A	1						
2	Đỗ Thị Lan Anh	D-QLTN4B	2						
3	Đỗ Thị Ánh	D-KETOAN5A	3						
4	Nguyễn Thị Bình	D-KETOAN5A	4						
5	Vì Văn Bốn	D-THUY4B	5						
6	Vũ Công Chiến	D-QLTN4A	6						
7	Thân Thành Công	D-KETOAN5A	7						
8	Trịnh Thành Công	D-QLTN4C	8						
9	Nguyễn Thu Cúc	D-THUY3B	9						
10	Trần Phương Cúc	D-CNTP4A	10						
11	Nguyễn Tiến Đạt	D-QLTN4B	11						
12	Triệu Ngọc Diệp	D-QLTN4B	12						
13	Dương Anh Đức	D-KETOAN5A	13						(10/2)
14	Nguyễn T Thanh Dung	D-KETOAN5A	14						
15	Nguyễn Thị Thùy Dung	D-THUY4A	15						
16	Đỗ Thuý Dương	D-QLDD4A	16						
17	Trần Thị Duyên	D-KETOAN4A	17						
18	Nguyễn Hồng Hà	D-KETOAN4A	18						
19	Trần Thị Hà	D-KETOAN4A	19						
20	Phạm Thanh Hà	D-KETOAN4A	20						
21	Trương Hoàng Hà	D-QLTN4B	21						
22	Nguyễn Thị Hà	D-THUY3B	22						
23	Lê Thị Hà	D-THUY4A	23						
24	Nguyễn Thị Hà	D-THUY3A	24						
25	Nguyễn Văn Hải	D-QLTN4A	25						
26	Chu Thị Hằng	D-KETOAN5A	26						
27	Giáp Mai Hằng	D-QLDD4A	27						
28	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	D-THUY3B	28						
29	Nguyễn Thị Hiền	D-KETOAN5A	29						
30	Thân Ngọc Hiền	D-KETOAN5A	30						

Tổng số sinh viên theo danh sách thi:

Số SV vắng thi:

Tổng số bài thi:

Tổng tờ giấy thi:

Lý do vắng:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ ĐÁNH PHÁCH

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 1

CÁN BỘ COI THI 2

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 2

DANH SÁCH THI SINH VIÊN GIỎI NĂM 2017**MÔN THI: TIẾNG ANH**Địa điểm: **Phòng học lý thuyết 01 Trung tâm NN-TH**Thời gian thi: **14h00'****Phòng thi 02**Ngày thi: **02 tháng 04 năm 2017**Hình thức thi: **Trắc nghiệm và Tự luận**

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm chung		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	Đặng Thị	Hiền	D-KETOAN5A	31						
2	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D-QLTN4A	32						
3	Đỗ Mạnh	Hiếu	D-THUY4C	33						
4	Hoàng Văn	Hiệu	D-QLTN5A	34						
5	Hoàng Xuân	Hoa	D-KETOAN4A	35						
6	Đỗ Huy	Hoàn	D-QLTN4B	36						
7	Phạm Thu	Hồng	D-THUY4C	37						
8	Đào Thị	Huế	D-QLTN4A	38						
9	Nguyễn Thị	Huệ	D-KETOAN5A	39						
10	Trịnh Thị	Huệ	D-KETOAN5A	40						
11	Trần Thanh	Huệ	D-QLTN4C	41						
12	Nguyễn Huy	Hùng	D-QLTN5A	42						
13	Vì Văn	Hùng	D-QLDD6A	43						
14	Nguyễn Quang	Hưng	D-QLTN6A	44						
15	Nguyễn Thị Diệu	Hương	D-KETOAN3A	45						
16	Ngô Trí	Huy	D-KETOAN4A	46						
17	Ngô Thế	Huy	D-QLTN5A	47						
18	Đặng Thị Khánh	Huyền	D-QLTN4C	48						
19	Hoàng Văn	Khải	D-THUY4A	49						
20	Nguyễn Công	Khanh	D-QLDD6A	50						
21	Hoàng Thị	Khánh	D-QLDD5A	51						
22	Phản Tiến	Kiên	D-QLTN4C	52						
23	Nguyễn Thị	Lan	D-KETOAN5A	53						
24	Dương T Mỹ	Linh	D-KETOAN5A	54						
25	Trương Mỹ	Linh	D-KETOAN4A	55						

Tổng số sinh viên theo danh sách thi:

Số SV vắng thi:

Tổng số bài thi:

Tổng tờ giấy thi:

Lý do vắng:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ ĐÁNH PHÁCH

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 1

CÁN BỘ COI THI 2

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 2

DANH SÁCH THI SINH VIÊN GIỎI NĂM 2017**MÔN THI: TIẾNG ANH**Địa điểm: **Phòng máy tính Trung tâm NN-TH**Thời gian thi: **14h00'****Phòng thi 03**Ngày thi: **02 tháng 04 năm 2017**Hình thức thi: **Trắc nghiệm và Tự luận**

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm chung		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	Nguyễn Thị	Lương	D-KETOAN5A	56						
2	Nguyễn Văn	Lượng	D-THUY4C	57						
3	Lương Thị Ngọc	Lý	D-THUY4C	58						
4	Phan Thị	Lý	D-THUY3B	59						
5	Vì Thị	Mai	D-QLTN5A	60						
6	Trần Thị	May	D-KETOAN5A	61						
7	Khổng T Nguyệt	Minh	D-KETOAN5A	62						
8	Nguyễn Thị Hà	My	D-THUY3A	63						
9	Nguyễn T Mỹ	Ngân	D-KETOAN5A	64						
10	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D-THUY3B	65						
11	Phạm Minh	Nguyệt	D-QLTN5A	66						
12	Ngô Tuyết	Nhi	D-KETOAN5A	67						
13	Nguyễn Thị	Như	D-CHANNUOI5A	68						
14	ĐDồng Thị	Nhung	D-QLDD4B	69						
15	Phạm Văn	Quý	D-THUY4C	70						
16	Nguyễn Thị	Quyên	D-THUY3A	71						
17	Phạm Thị	Quyên	D-CNTP4A	72						
18	Nguyễn Văn	Quyên	D-QLTN4C	73						
19	Nguyễn Như	Quỳnh	D-QLTN4C	74						
20	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D-CNTP4A	75						
21	Thân Thị	Sen	D-THUY3B	76						
22	Nguyễn Thị	Thắm	D-THUY3B	77						
23	Hoàng Thị	Thanh	D-KETOAN4A	78						
24	Đinh Hoàng	Thanh	D-QLDD3B	79						
25	La Văn	Thành	D-CHANNUOI5A	80						
26	Triệu Thu	Thảo	D-QLTN4C	81						
27	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D-KHCT 4A	82						
28	Bùi Tiến	Thiện	D-QLTN4C	83						

Tổng số sinh viên theo danh sách thi:

Số SV vắng thi:

Tổng số bài thi:

Tổng tờ giấy thi:

Lý do vắng:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ ĐÁNH PHÁCH

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 1

CÁN BỘ COI THI 2

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 2

DANH SÁCH THI SINH VIÊN GIỎI NĂM 2017**MÔN THI: TIẾNG ANH**Địa điểm: **Phòng máy tính Trung tâm NN-TH**Thời gian thi: **14h00'****Phòng thi 04**Ngày thi: **02 tháng 04 năm 2017**Hình thức thi: **Trắc nghiệm và Tự luận**

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm chung		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	Tạ Văn	Thịnh	D-QLDD6A	84						
2	Đặng Văn	Thịnh	D-QLDD6A	85						
3	Nguyễn Thị	Thịnh	D-QLTN4A	86						
4	Nguyễn Thị	Thư	D-CNTP4A	87						
5	Đặng Đình	Thuận	D-QLDD5A	88						
6	Nguyễn Thị	Thúy	D-KETOAN5A	89						
7	Đinh Thị	Thủy	D-THUY4C	90						
8	Bùi Thị	Thủy	D-THUY3A	91						
9	Hoàng Bích	Thủy	D-LAMSINH4A	92						
10	Nguyễn Mạnh	Tiến	D-QLDD3B	93						
11	Nguyễn Văn	Toàn	D-QLTNR4A	94						
12	Hoàng T Thu	Trang	D-KETOAN5A	95						
13	Đỗ Đình	Trọng	D-QLTN4A	96						
14	Phùng Thị Hồng	Trúc	D-QLTN4C	97						
15	Nguyễn Việt	Trung	D-QLTN5A	98						
16	Nguyễn Trọng	Trung	D-QLTN4A	99						
17	Trần Văn	Trường	D-KETOAN5A	100						
18	Bùi Thị Anh	Tú	D-KETOAN5A	101						
19	Nguyễn Tuấn	Tú	D-CNTP4A	102						
20	Nguyễn Thế	Tuấn	D-QLTNR5A	103						
21	Lê Xuân	Tùng	D-QLTN5A	104						
22	Lê Sơn	Tùng	D-THUY4B	105						
23	Đinh Thanh	Tuyền	D-QLTN4C	106						
24	Chu Thị Kiều	Vân	D-QLTN4C	107						
25	Phạm Thị	Vi	D-THUY3A	108						
26	Nguyễn Thị Hải	Yến	D-THUY4A	109						
27	Trần Thị Hải	Yến	D-THUY3A	110						

Tổng số sinh viên theo danh sách thi:

Số SV vắng thi:

Tổng số bài thi:

Tổng tờ giấy thi:

Lý do vắng:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ ĐÁNH PHÁCH

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 1

CÁN BỘ COI THI 2

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 2

DANH SÁCH THI SINH VIÊN GIỎI NĂM 2017**MÔN THI: TIẾNG TRUNG**Địa điểm: **Phòng học tiếng 01 Trung tâm NN-TH**Thời gian thi: **14h00'****Phòng thi 01**Ngày thi: **02 tháng 04 năm 2017**Hình thức thi: **Trắc nghiệm và Tự luận**

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm chung		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	Nguyễn Thi Bắc	D-THUY6A	1						
2	Vũ Thị Bích	D-KETOAN6A	2						
3	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	D-KHCT 5A	3						
4	Chu Thị Hào	D-KETOAN6A	4						
5	Nguyễn Tuấn Hưng	D-CNTP4A	5						
6	Ngọc Thị Hương	D-CNTY 6A	6						
7	Đoàn Thị Hường	D-THUY6A	7						
8	Nguyễn Xuân Huy	D-CNTY 6A	8						
9	Nguyễn Văn Khải	D-THUY6A	9						
10	Nguyễn Thị Lan	D-CNTP4A	10						
11	Phạm Thị mỹ Linh	D-THUY6A	11						
12	Nguyễn Quốc Minh	D-CNTY 6A	12						
13	Nguyễn Thị Mỹ	D-KETOAN6A	13						
14	Hoàng Thị Nga	D-KETOAN3A	14						
15	Vũ Thị Thanh Nga	D-CNTP4A	15						
16	Nguyễn Thanh Ngà	D-KETOAN6A	16						
17	Hoàng Ánh Nghĩa	D-CNTP4A	17						
18	Hà Nam Ninh	D-CNTY 6A	18						
19	Trần Văn Sơn	D-THUY6C	19						
20	Trần Hương Thảo	D-KETOAN4A	20						
21	Chu Văn Thế	D-CNTY 6A	21						
22	Lăng Thị Thi	D-THUY3B	22						
23	Nguyễn Văn Thủy	D-THUY6B	23						
24	Lê Ngọc Minh Tiến	D-THUY6B	24						
25	Nguyễn Thị Tuyết	D-KETOAN3A	25						
26	Bùi Thị Tú Uyên	D-KETOAN6B	26						
27	Chu Thị Kiều Vân	D-QLTN4C	27						
28	Lê Thị Hồng Xuân	D-CNTY 6A	28						

Tổng số sinh viên theo danh sách thi:

Số SV vắng thi:

Tổng số bài thi:

Tổng tờ giấy thi:

Lý do vắng:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ ĐÁNH PHÁCH

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 1

CÁN BỘ COI THI 2

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 2

DANH SÁCH THI SINH VIÊN GIỎI NĂM 2017

MÔN THI: TIN HỌC

Địa điểm: **Phòng máy tính Trung tâm NN-TH**

Thời gian thi: **08h00'**

Phòng thi 01

Ngày thi: **02 tháng 04 năm 2017**

Hình thức thi: **Thực hành trên máy**

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Số máy	Chữ ký	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Điểm số	Điểm chữ	
1	Chu Kim Anh	D-KETOAN4A	1						
2	Phạm Thị Phương Anh	D-QLTN5A	2						
3	Trần Hải Việt Anh	D-QLDD5A	3						
4	Lê Văn Anh	D-THUY5A	4						
5	Đỗ Thị Ánh	D-KETOAN5A	5						
6	Lê Thị Bích	D-CHANNUOI4A	6						
7	Nguyễn Công Bôn	D-QLDD4B	7						
8	Giàng A Chinh	D-KHCT 4A	8						
9	Hoàng Ngọc Chính	D-QLTN5A	9						
10	Chu Văn Chinh	D-KETOAN4A	10						
11	Trần Thanh Chúc	D-KETOAN3A	11						
12	Giáp Mạnh Cường	D-QLDD4A	12						
13	Phạm Văn Đô	D-QLTN4C	13						
14	Phạm Đức Đông	D-KETOAN4A	14						
15	Vương Đình Trun Đức	D-QLTN5A	15						
16	Nguyễn T Thanh Dung	D-KETOAN5A	16						
17	Nguyễn Bá Dương	D-QLDD4B	17						
18	Phùng Thị Duyên	D-THUY5A	18						
19	Nguyễn Hồng Hà	D-KETOAN4A	19						
20	Trần Thị Hà	D-KETOAN4A	20						
21	Phạm Thanh Hà	D-KETOAN4A	21						
22	Nguyễn Văn Hải	D-QLTN5A	22						
23	Nguyễn Văn Hải	D-QLTN4A	23						
24	Giáp Mai Hằng	D-QLDD4A	24						
25	Nguyễn Hồng Hạnh	D-QLTN4B	25						
26	Nguyễn Thị Hiền	D-KETOAN5A	26						
27	Nguyễn Thị Thu Hiền	D-QLTN4A	27						
28	Nguyễn Thị Thu Hiền	D-QLTN3C	28						
29	Nguyễn Văn Hoà	D-QLTN3C	29						
30	Triệu Tiến Hoàng	D-QLTN4B	30						
31	Nguyễn Thị Huệ	D-KETOAN5A	31						
32	Đoàn Mạnh Hùng	D-KETOAN4A	32						
33	Vì Văn Hùng	D-QLDD6A	33						

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Số máy	Chữ ký	Số phách	Điểm		Ghi chú
								Điểm số	Điểm chữ	
34	Tòng Thái	Hùng	D-QLTN4A	34						
35	Nguyễn Thi	Hương	D-QLTN4A	35						
36	Dương Thu	Hường	D-QLTN4B	36						
37	Quách Cao	Hưởng	D-THUY5B	37						
38	Nguyễn Văn	Huy	D-QLDD5A	38						
39	Tạ Thị Thanh	Huyền	D-QLTN6A	39						
40	Hoàng Văn	Khải	D-THUY4A	40						
41	Nguyễn Công	Khanh	D-QLDD6A	41						
42	Đặng Văn	Khánh	D-QLTN5A	42						
43	Nguyễn Trung	Kiên	D-QLTN5A	43						
44	Nguyễn Thị	Lan	D-KETOAN5A	44						(10/2)
45	Vũ Thị	Lan	D-QLTN4B	45						
46	Đồng Thị	Lan	D-THUY3B	46						
47	Dương T Mỹ	Linh	D-KETOAN5A	47						
48	Mai Xuân	Linh	D-QLTN4A	48						
49	Nguyễn Huyền	Linh	D-QLTN4B	49						
50	Nguyễn Thị	Lương	D-KETOAN5A	50						
51	Lương Thị Ngọc	Lý	D-THUY4C	51						
52	Trần Thị	May	D-KETOAN5A	52						
53	Đặng Thị Thanh	Minh	D-THUY4A	53						

Tổng số sinh viên theo danh sách thi:

Tổng số bài thi:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Số SV vắng thi:

Lý do vắng:

CÁN BỘ ĐÁNH PHÁCH

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 1

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 2

DANH SÁCH THI SINH VIÊN GIỎI NĂM 2017

MÔN THI: TIN HỌC

Địa điểm: **Phòng máy tính Trung tâm NN-TH**

Thời gian thi: **08h00'**

Phòng thi 02

Ngày thi: **02 tháng 04 năm 2017**

Hình thức thi: **Thực hành trên máy**

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Số máy	Chữ ký	Số phách	Điểm		Ghi chú
								Điểm số	Điểm chữ	
1	Nguyễn Trung	Nam	D-KETOAN4A	54						
2	Đinh Văn	Ngọc	D-THUY3B	55						
3	Lã Thị	Nguyễn	D-THUY4C	56						
4	Nguyễn Thị	Nhật	D-QLTN4C	57						
5	Ngô Tuyết	Nhi	D-KETOAN5A	58						
6	Thân Thị	Nhung	D-QLTN5A	59						
7	Nguyễn Thị	Nhung	D-QLTN4C	60						
8	Vi Văn	Phụng	D-QLTN4A	61						
9	Nguyễn Nhã	Phước	D-QLDD3C	62						
10	Lê Thị Anh	Phượng	D-CNTP4A	63						
11	Nguyễn Thị	Phước	D-LAMSINH4A	64						
12	Tổng Văn	Quang	D-KETOAN4A	65						
13	Doãn Văn	Quang	D-KETOAN4A	66						
14	Trần Ngọc	Quyên	D-THUY4A	67						
15	Nguyễn Thu	Quyên	D-CNTP4A	68						
16	Nguyễn Thị	Quỳnh	D-KETOAN5A	69						(11/2)
17	Vừ Mí	Sinh	D-KHCT 4A	70						
18	Lưu Văn	Sơn	D-QLTN5A	71						
19	Tạ Ngọc	Sơn	D-THUY4C	72						
20	Đinh Hoàng	Thanh	D-QLDD3B	73						
21	Nguyễn Tuấn	Thành	D-CNTP5A	74						
22	Nguyễn Thị	Thành	D-QLDD3C	75						
23	Trần Hương	Thảo	D-KETOAN4A	76						
24	Đỗ Thị	Thi	D-CHANNUOI4A	77						
25	Bùi Tiến	Thiện	D-QLTN4C	78						
26	Tạ Văn	Thịnh	D-QLDD6A	79						
27	Đặng Văn	Thịnh	D-QLDD6A	80						
28	Trần Thị	Thu	D-KETOAN4A	81						
29	Trần Ngọc Hoài	Thương	D-KETOAN4A	82						
30	Võ Thị Hồng	Thương	D-THUY4A	83						
31	Nguyễn Thị	Thương	D-THUY4A	84						
32	Nguyễn Thị	Thủy	D-KETOAN3A	85						
33	Hoàng Bích	Thủy	D-LAMSINH4A	86						

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Số máy	Chữ ký	Số phách	Điểm		Ghi chú
								Điểm số	Điểm chữ	
34	Bùi Đình	Tiến	C-QLTNR15A	87						
35	Trần Quang	Tiến	D-QLTNR4A	88						
36	Nguyễn Hữu	Tiếp	D-THUY4B	89						
37	Huỳnh Phan Hương	Trà	D-QLTN5A	90						
38	Tổng Văn	Trăm	D-QLDD4B	91						
39	Hoàng T Thu	Trang	D-KETOAN5A	92						
40	Lương Thu	Trang	D-QLTN5A	93						
41	Trần Văn	Trường	D-KETOAN5A	94						
42	Trần Xuân	Trường	D-QLTN5A	95						
43	Bùi Thị Anh	Tú	D-KETOAN5A	96						
44	Nguyễn Thế	Tuấn	D-QLTNR5A	97						
45	Hạ Tiến	Tùng	D-QLTN5A	98						
46	Nguyễn Thị	Tuyết	D-KETOAN3A	99						
47	Vì Thị Lan	Uyên	D-QLDD4A	100						
48	Vũ Công	Văn	D-KETOAN4A	101						
49	Hà Quang	Vinh	D-CHANNUOI5A	102						
50	Hoàng Tuấn	Anh	D-KETOAN4A	103						
51	Nguyễn Thị	Duyên	D-QLTN3C	104						
52	Hoàng Văn	Hùng	D-QLDD4B	105						

Tổng số sinh viên theo danh sách thi:

Số SV vắng thi:

Tổng số bài thi:

Lý do vắng:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ ĐÁNH PHÁCH

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 1

CÁN BỘ COI THI 2

CÁN BỘ VÀO PHÁCH 2